

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ - ST

Ngày 25-8-2022

“V/v Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đào Văn Tiến

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Bùi Thanh Bình và bà Bùi Thị Thu Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ánh Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970;

Đều ở địa chỉ: Ngõ 1, đường Trần Đại Nghĩa, TDP Đông Thịnh, phường DT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13 tháng 5 năm 2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 1989 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Vân Hội, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú (nay thuộc phường DT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn bà H về ở cùng gia đình ông Th tại phường DT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để ở. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống tình cảm hạnh phúc đến cuối tháng 12 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà H về nhà anh trai ở nhờ từ đó đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nhiều lần ông Th đánh bà và dọa giết, chửi bới bà nên bà rất lo sợ không làm ăn được gì.

Nay bà H xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Th có 04 con chung là anh Nguyễn Quang Bình, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/8/2015. Hiện cháu Bình, cháu Mai, cháu Hương đã trên 18 tuổi. Ly hôn bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Q bà H đề nghị được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Ly hôn, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông Th xác nhận thời gian kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn do anh trai bà H xúi dục bà H ly hôn, nhiều lần bà H xúc phạm ông, nhưng ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông đề nghị vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con và không đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông Th xác nhận như và H trình bày là đúng, đối với anh Nguyễn Quang Bình, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1996 đã trên 18 tuổi, nếu ly hôn ông không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/8/2015 ông đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Nếu ly hôn ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình hoà giải tại Tòa án và tại pH toà các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th; Về con chung: Đề nghị giao cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết tranh chấp về ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28

của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại phường DT, thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do vợ chồng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nhiều lần ông Th đánh bà và dọa giết, chửi bới bà H thể hiện qua chứng cứ bà H nộp cho Tòa án ông Th đã cầm dao dọa và đánh bà H (BL từ 24 đến 35) đây là hành vi bạo lực gia đình bị pháp luật ngăn cấm. Tháng 12/2021 bà H đã phải về nhà anh trai để ở nhờ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay cho thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại biên bản xác minh thể hiện ông Th cờ bạc, đánh chửi bà H và nhiều lần bà H phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Do vậy, bà H làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà H, ông Th có 04 con chung gồm anh Nguyễn Quang Bình, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1996; cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/8/2015. Cháu Bình, cháu Mai, cháu Hương đã trên 18 tuổi, ly hôn ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, còn cháu Q còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu Q đang ở cùng với bà H, ông Th có hành vi bạo lực gia đình nên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/8/2015 cho bà H được tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: bà H, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên là căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/8/2015.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 00004530 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND phường DT, tp Vĩnh Yên (ĐKKH năm 1989);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa pH tòa**

**Đào Văn Tiến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

**Bùi Thanh Bình**

**Bùi Thị Thu Hằng**

**Đào Văn Tiến**



